

CÔNG TY CỔ PHẦN INNOVATION THỊNH PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN INNOVATION THỊNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THINH PHAT INNOVATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TP INNOVATION.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107933626

3. Ngày thành lập: 26/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 16, ngách 31, ngõ 273 Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học;	8560(Chính)
2.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
3.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
5.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
6.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
7.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
8.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Quảng cáo	7310
11.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
12.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
14.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
15.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
16.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
17.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
18.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702

19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
20.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
22.	Phá dỡ	4311
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
26.	Chăn nuôi gia cầm	0146
27.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
28.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
29.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
30.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
31.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
32.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
33.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

34.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất các chất thay thế cà phê; - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn;	1079
35.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản	1080
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Đại lý, môi giới giới thiệu việc làm	7810
38.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
39.	Nuôi trồng thuỷ sản biển	0321
40.	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa	0322
41.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
42.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
43.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
44.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
45.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
46.	Sản xuất giày dép	1520
47.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
48.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
49.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
50.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
51.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
53.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

54.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Đại lý bán vé máy bay; - Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa bằng ô tô theo hợp đồng;	5229
57.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5621
59.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
60.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản - Quản lý bất động sản - Môi giới bất động sản	6820
61.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
62.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
63.	Giáo dục nghề nghiệp	8532

64.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 1.200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ HỒNG THÚY	P1 nhà A10 Tập thể trường Đoàn TW, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	84.000	840.000.000	70,000	011946131	
			Tổng số	84.000	840.000.000	70,000		
2	LÊ QUỐC TOÀN	Tổ dân phố Hoàng 9, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	240.000.000	20,000	0010780073 88	
			Tổng số	24.000	240.000.000	20,000		
3	NGUYỄN DIỄM HƯƠNG	Thôn 2, Xã Yên Phú, Huyện Văn Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	10,000	060988264	
			Tổng số	12.000	120.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ HỒNG THÚY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 23/09/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 011946131

Ngày cấp: 02/11/2011 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P1 nhà A10 Tập thể trường Đoàn TW, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P1 nhà A10 Tập thể trường Đoàn TW, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội